

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2021/HS-ST  
Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Văn Công;

Bà Nguyễn Hồng Chiến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Tấn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 366/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Tuấn N, sinh năm 1987; nơi sinh: tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung V (chết) và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ là Trần Thị N1, 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 15 tháng 8 năm 2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang ban hành quyết định số 1209/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh (chưa chấp hành xong); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

***- Bị hại:*** Bà Ngô Thị X, sinh năm 1978, nơi thường trú: Thôn 1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***- Bà Nguyễn Thị T2,*** sinh năm 1960; nơi thường trú: 19 ngõ 79, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

***- Ông Trần Minh A,*** sinh năm 1996, HKTT: Số 164 Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Phùng Trần R, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 03/11/2020, Hoàng Tuấn N điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ trắng biển số 93P1 – 826.27 lưu thông trên đường An Phú 13. Khi đến trước cổng công ty TNHH G, địa chỉ: 230A/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì N nhìn thấy bà Ngô Thị X đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ bà X có đeo một sợi dây chuyền vàng. N nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà X nên N điều khiển xe mô tô vượt lên ép sát bên trái bà X, dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của bà X rồi nhanh chóng tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về hướng đường Mỹ Phước Tân Vạn. Khi chạy được khoảng 100 mét thì xe mô tô của N bị bung sên nên N đẩy bộ xe qua đường Mỹ Phước - Tân Vạn rồi dùng tay gắn sên vào. Cùng lúc, bà X đạp xe đuổi kịp chạy đến dùng tay nắm vào ba ga xe mô tô của N rồi tri hô cướp thì N tăng ga để bỏ chạy nhưng xe bị té ngã xuống đường. Người dân chạy đến nên N bỏ xe mô tô lại và chạy bộ trốn thoát. Sau đó, bà X đã đến Công an phường An Phú trình báo sự việc.

Sau khi bỏ chạy, N thuê xe ôm chở đến tiệm vàng Kim Hoàn Mỹ, địa chỉ: 50B/B1 khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp ông Trần Minh A bán sợi dây chuyền chiếm đoạt được của bà X với giá 4.200.000 đồng. Đến ngày 11/11/2020, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản nêu trên.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng biển số 93P1 - 826.27 (số máy G3D4E133399, không có số khung) là phương tiện N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Thuận An đã tiến hành xác minh, qua đó xác định số máy nguyên bản của xe là G3D4E133399, số khung nguyên bản là 0610FY120786 do ông Nguyễn Mạnh Hà đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 17/7/2016, bà Nguyễn Thị T2 là mẹ của N đã mua xe của ông Hà với giá 39.000.000 đồng, việc mua bán có lập giấy viết tay. Sau đó, bà T2 cho N mượn để sử dụng đi lại hằng ngày. Do xe bị tai nạn hư hỏng nên Hoàng Tuấn N đã mua một khung xe không có số khung tại Công ty TNHH Giáp Bình - Chi nhánh số 3 theo hóa đơn số 0000855 để thay thế vào xe mô tô nêu trên, do đó ngày 03/11/2020 khi tạm giữ xe mô tô này không có số khung, ngoài ra các chi tiết khác đều phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Bà T2 không biết việc N sử dụng xe mô tô này để phạm tội nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An trả lại xe mô tô trên cho bà T2.

Ông Trần Minh A là nhân viên của tiệm vàng Kim Hoàn Mỹ đã mua sợi dây chuyền từ Hoàng Tuấn N nhưng không biết việc N cướp giật sợi dây chuyền

này của bà Ngô Thị X. Sau đó, tiệm vàng Kim Hoàn Mỹ đã nấu sợi dây chuyền của bà X nên không thu hồi được.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An xác định: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,5 chỉ có giá 8.250.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 371/CT-VKS-TA ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Tuấn N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo N mức hình phạt tù.... 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: không có.

Về trách nhiệm dân sự: không có.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Lời khai của bị hại bà Ngô Thị X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2, ông Trần Minh A và người làm chứng ông Phùng Trần R đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Tuấn N đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 03/11/2020, tại khu vực trước cổng công ty TNHH G, địa chỉ: 230A/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo N đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng biển số 93P1 – 826.27 cướp giật 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,5 chỉ có giá trị 8.250.000 đồng của bị hại Ngô Thị X. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại Mục 5.3 Phần I

Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-TANDTC-VKSNDTC - BCA-BTP ngày 25/12/2001 và đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo đến cơ quan Công an để đầu thú, ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng biển số 93P1 - 826.27, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà T2. Bà T2 không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tuấn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: không có.

3. Về xử lý vật chứng: không có.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Tuấn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

